

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: *2074* /CTBDU-TTHT
V/v phân bổ thuế TNCN

Bình Dương, ngày *19* tháng *01* năm 2024

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BÌNH TÂY
Địa chỉ: Số 621 Phạm Văn Chí, phường 07, Quận 6, TP Hồ Chí Minh
MST: 0302262756

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được công văn số 02/CV-RBT/2024 ngày 18/01/2024 của Công ty về việc phân bổ thuế TNCN. Qua nội dung văn bản nêu trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội về Luật Quản lý thuế:

+ Tại khoản 3 Điều 42 quy định về nguyên tắc khai thuế, tính thuế:

“Điều 42. Nguyên tắc khai thuế, tính thuế

...

3. Người nộp thuế thực hiện khai thuế, tính thuế tại cơ quan thuế địa phương có thẩm quyền nơi có trụ sở. Trường hợp người nộp thuế hạch toán tập trung tại trụ sở chính, có đơn vị phụ thuộc tại đơn vị hành chính cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính thì người nộp thuế khai thuế tại trụ sở chính và tính thuế, phân bổ nghĩa vụ thuế phải nộp theo từng địa phương nơi được hưởng nguồn thu ngân sách nhà nước. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết khoản này.

...”

+ Tại khoản 2 Điều 59 quy định xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế:

“Điều 59. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

...2. Mức tính tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp được quy định như sau:

a) Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp;

b) Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp quy định tại khoản 1 Điều này đến ngày liền kề trước ngày số tiền nợ thuế, tiền thu hồi hoàn thuế, tiền thuế tăng thêm, tiền thuế ấn định, tiền thuế chậm chuyển đã nộp vào ngân sách nhà nước.

...”

- Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế:

+ Tại Điều 19 hướng dẫn khai thuế, tính thuế, phân bổ thuế thu nhập cá nhân:

“Điều 19. Khai thuế, tính thuế, phân bổ thuế thu nhập cá nhân



1. Trường hợp phân bổ:

a) Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả tại trụ sở chính cho người lao động làm việc tại đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh tại tỉnh khác.

...

2. Phương pháp phân bổ:

a) Phân bổ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

Người nộp thuế xác định riêng số thuế thu nhập cá nhân phải phân bổ đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân làm việc tại từng tỉnh theo số thuế thực tế đã khấu trừ của từng cá nhân. Trường hợp người lao động được điều chuyển, luân chuyển, biệt phái thì căn cứ thời điểm trả thu nhập, người lao động đang làm việc tại tỉnh nào thì số thuế thu nhập cá nhân khấu trừ phát sinh được tính cho tỉnh đó.

...

3. Khai thuế, nộp thuế:

a) Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

a.1) Người nộp thuế chi trả tiền lương, tiền công cho người lao động làm việc tại đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh tại tỉnh khác với nơi có trụ sở chính, thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công theo quy định và nộp hồ sơ khai thuế theo mẫu số 05/KK-TNCN, phụ lục bảng xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp cho các địa phương được hưởng nguồn thu theo mẫu số 05-1/PBT-KK-TNCN ban hành kèm theo phụ lục II Thông tư này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp; nộp số thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công vào ngân sách nhà nước cho từng tỉnh nơi người lao động làm việc theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư này. Số thuế thu nhập cá nhân xác định cho từng tỉnh theo tháng hoặc quý tương ứng với kỳ khai thuế thu nhập cá nhân và không xác định lại khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

...

+ Tại Điều 69 hướng dẫn cung cấp, xử lý sai, sót, tra soát, điều chỉnh thông tin:

“Điều 69. Cung cấp, xử lý sai, sót, tra soát, điều chỉnh thông tin

...

2. Trường hợp sai, sót, tra soát, điều chỉnh thông tin thu, nộp ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là tra soát)

a) Người nộp thuế phát hiện thông tin đã ghi nhận trong hệ thống ứng dụng quản lý thuế của ngành thuế do cơ quan thuế cung cấp định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này có sai khác với thông tin theo dõi của người nộp thuế.

...

3. Hồ sơ đề nghị tra soát gồm:

a) Văn bản đề nghị tra soát theo mẫu số 01/TS ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này.

b) Tài liệu chứng minh (nếu có): Bản sao chứng từ nộp ngân sách nhà nước của người nộp thuế hoặc bản sao các quyết định, thông báo, chứng từ có liên quan.

...”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời về nguyên tắc như sau:

- Trường hợp nếu Công ty có trụ sở chính tại TP Hồ Chí Minh, có chi nhánh tại tỉnh Bình Dương hạch toán phụ thuộc thì người nộp thuế khai thuế TNCN tại trụ sở chính TP Hồ Chí Minh và tính thuế, phân bổ nghĩa vụ thuế phải nộp cho chi nhánh tỉnh Bình Dương theo quy định nêu trên.

- Trường hợp nếu Công ty đã nộp nhầm số tiền thuế của trụ sở chính, chi nhánh tập trung vào trụ sở chính thì đề nghị Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 69 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính nêu trên.

- Cách xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội về Luật Quản lý thuế nêu trên.

- Công ty nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước tài khoản 7111, chương 557, tiểu mục 1001 (tiền lương, tiền công thuế TNCN)/tiểu mục 4917 (tiền chậm nộp thuế TNCN).

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và đối chiếu với quy định tại các văn bản pháp luật để áp dụng thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Bình Dương được đăng tải trên website <http://binhduong.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế số 4 (sdt: 0274.3899678) cung cấp hồ sơ, tài liệu, số liệu liên quan để được hỗ trợ giải quyết.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời đề Công ty được biết và thực hiện. *MD*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Các Phòng TTKT (email);
 - Website Cục Thuế;
 - Lưu: VT, Phòng TTHT(My) *MD*
- (240124/ZV09/0001/7401/002563687)

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ.CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Mạnh Đông

